

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47 /2022/DS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Bà Dương Thị Hồng Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Long, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2024/TLST - DS ngày 24 tháng 6 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2024/QĐST-DS ngày 30/08/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng N; địa chỉ: Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông P - Chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn T - Chức vụ: Phó Giám đốc N - Chi nhánh Trần Hưng Đạo Quảng Bình. Theo văn bản uỷ quyền ngày 08/7/2024. Có mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Bùi Mạnh T, sinh năm 1984; địa chỉ: Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng ông Nguyễn T trình bày:**

Ông Bùi Mạnh T đã vay vốn Ngân hàng N chi nhánh Quảng Bình để thanh toán các chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh, phục vụ đời sống, bù đắp tài chính đối với các khoản vốn đã sử dụng không quá 06 (sáu) tháng đối với đối tượng chi phí thuộc vốn lưu động và không quá 24 (hai mươi tư) tháng đối với đối tượng chi phí thuộc đầu tư tài sản cố định và các chi phí khác theo phương án sử dụng vốn theo Hợp đồng tín dụng số 3809LAV202300570 ngày 24/10/2023, số

tiền vay: 500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng), thời hạn vay vốn: 36 tháng.

Đảm bảo cho khoản vay là tài sản thế chấp sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DL 277698, Số vào sổ cấp GCN: VP19131, do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Bình cấp ngày 01/08/2023, đứng tên ông Bùi Mạnh T, diện tích 139,3m², thuộc thửa đất số 223, tờ bản đồ số 111.

Địa chỉ thửa đất: Phường Bắc Lý, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Tài sản trên đã được thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ (gốc và lãi vay phát sinh) cho ông Bùi Mạnh T tại Ngân hàng Chi nhánh Quảng Bình theo Hợp đồng bảo đảm tiền vay, Văn bản thỏa thuận sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 178/2023/HĐTC ký kết ngày 20/10/2023 giữa Ngân hàng ký với ông Bùi Mạnh T được công chứng

- Văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay số 178/2023/VBTT ký kết ngày 20/10/2023 giữa giurax Ngân hàng với ông Bùi Mạnh T;

Tổng giá trị tài sản 800.000.000 đồng, bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ gốc 500.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Trong quá trình quan hệ tín dụng tại Ngân hàng ông Bùi Mạnh T đã không thực hiện đúng thoả thuận, cam kết tại hợp đồng tín dụng đã ký, để phát sinh nợ quá hạn nhiều ngày và khoản vay đang là nợ xấu tại Ngân hàng.

Tổng số nợ phải trả của ông Bùi Mạnh T tại Hợp đồng tín dụng số 3809LAV202300570 ngày 24/10/2023 đến ngày 27/9/2024 là: 541.562.580 đồng, trong đó:

- Nợ gốc 500.000.000 đồng

- Nợ lãi trong hạn 38.893.151 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 1.690.141 đồng

- Nợ lãi chậm trả: 979.288 đồng;

Và lãi, phí phát sinh (nếu có) phát sinh kể từ ngày 27/9/2024 đến khi ông Bùi Mạnh Tiến hoàn thành nghĩa vụ trả nợ tại Agribank chi nhánh Trần Hưng Đạo Quảng Bình.

Trường hợp ông Bùi Mạnh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình tuyên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DL 277698, Số vào sổ cấp GCN: VP19131, do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Bình cấp ngày 01/08/2023, đứng tên ông Bùi Mạnh T, diện tích đất 139,3m², thuộc thửa đất số 223, tờ bản đồ số 111.

* *Ý kiến của bị đơn ông Bùi Mạnh T:* Trong qua trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Tiên theo quy định của pháp luật nhưng ông Tiên không có mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Toà án nên không có ý kiến.

* *Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại tổ dân phố 7, phường Bắc Lý nên Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý là đúng quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký toà án đảm bảo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thời hạn. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hoạt động thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp kiểm sát viên tham gia phiên toà theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Việc gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng thời hạn quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng địa chỉ ghi trong hợp đồng cho bị đơn ông Bùi Mạnh T nhưng không có người nhận. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng cư trú của ông Tiến, xác định được ông Tiến vẫn có hộ khẩu thường trú ở tổ dân phố 7, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới. Hiện nay, ông T về nhà nơi ông T thế chấp cho ngân hàng 1-2 tuần/lần. Ngày 31/7/2024, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông không nhận, không ký nhận biên bản và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, việc Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng và tiếp tục giải quyết vụ án là đúng quy định. Ngày 30/8/2024, Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án đã hoãn phiên tòa và xét xử lại vào ngày 27/9/2024 là đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 116, 119, 299, 317, 320, 323, 365, 368, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, xử:

Thanh toán ngay cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 541.562.580 đồng, cụ thể: Nợ gốc 500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 38.893.151 đồng; nợ lãi quá hạn 1.690.141 đồng; lãi chậm trả 979.288 đồng; số lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 27/9/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

Trường hợp ông Bùi Mạnh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, bao gồm Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 277698, số vào sổ cấp GCN: VP19131, do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Bình cấp ngày 01/08/2023, đứng tên ông Bùi Mạnh T, diện tích đất 139,3m², thuộc thửa đất số 223, tờ bản đồ số 111; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng và có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý buộc ông Bùi Mạnh T tiếp tục trả nợ số tiền còn lại cho Ngân hàng theo quy định của Pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 và Nghị quyết 326 buộc bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định tại chỗ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, tranh chấp phát sinh trong hoạt động tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng và bị đơn có trụ sở và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn không có mặt. Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định xét xử vụ án; Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai bị đơn ông T vắng mặt, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông T trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/9/2024 là 541.562.580 đồng; trong đó, nợ gốc 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 38.893.151 đồng, nợ lãi quá hạn 1.690.141 đồng, nợ lãi chậm trả 979.288 đồng;

Ngân hàng n (Bên cho vay) và ông Bùi Mạnh Tiến (Bên vay) có ký Hợp đồng tín dụng số 3809LAV202300570 ngày 24/10/2023, hạn mức cho vay 500.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, thời hạn cho vay và kỳ hạn trả nợ theo từng giấy nhận nợ, lãi suất cho vay 10% năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Căn cứ hợp đồng tín dụng ông t đã vay tại Ngân hàng với số tiền gốc 500.000.000 đồng, theo Giấy nhận nợ.

Như vậy, toàn bộ hồ sơ vay vốn cũng như hợp đồng tín dụng do tổ chức hoạt động tín dụng là Ngân hàng và bị đơn ông T ký kết, các bên đều có đủ năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập, khi tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định của Điều 116, 117, 119 Bộ luật dân sự 2015. Về nội dung tuân theo các quy định của Điều 463, 465, 466, 470 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91 và 95 của Luật tổ chức tín dụng 2010, Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được các bên thực hiện, ông T đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân 500.000.000 đồng nhưng

không trả được nợ gốc và lãi dẫn đến nợ kéo dài nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết tại Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ yêu cầu ông T trả nợ, tạo điều kiện cho ông trả nợ nhưng vẫn không thực hiện việc trả nợ nên đã vi phạm Điều 5 của Hợp đồng tín dụng. Tại phiên toà cũng như các lần hoà giải bị đơn không có mặt mặc dù Toà án thông báo cho bị đơn. Do đó, buộc ông T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng với số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/9/2024 là 541.562.580 đồng đồng là đúng quy định tại Điều 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 178/2023/HĐTC ngày 20/10/2023 được công chứng ngày 20/10/2023 và Văn bản thoả thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay số 178/2023/VBTT ngày 20/10/2023: Để đảm bảo khoản tiền vay, giữa Ngân hàng và ông T.

Ngân hàng và ông T có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 178/2023/HĐTC ngày 20/10/2023. Tài sản thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 223, tờ bản đồ số 111; địa chỉ thửa đất tại TDP 7, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, diện tích 139.3 m², đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL277698, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: VP19131, cấp ngày 01 tháng 8 năm 2023 mang tên ông Bùi Mạnh T.

Hội đồng xét xử thấy rằng, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đã được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông Tiến, theo quy định về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, và được công chứng theo trình tự quy định tại khoản 1, 2, 3, 5, 6 Điều 35 và Điều 46, 47 của Luật Công chứng năm 2006. Như vậy, trình tự thủ tục của Hợp đồng thế chấp tài sản và văn bản thoả thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay nêu trên, công chứng viên đã thực hiện việc công chứng đúng quy định của pháp luật. Tài sản nhà, đất của ông nên có quyền tự định đoạt tài sản của mình ký hợp đồng thế chấp vay vốn tại ngân hàng. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thì ông T đã ký vào hợp đồng thế chấp, hợp đồng thế chấp đã được công chứng, việc thế chấp tài sản bảo đảm đúng quy định tại Điều 317, 318, 320, 321, 322 và Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 178/2023/HĐTC ngày 20/10/2023 và văn bản thoả thuận được ký kết giữa: Bên thế chấp: Ông Bùi Mạnh T; Bên nhận thế chấp: Ngân hàng có hiệu lực pháp luật buộc các bên ký kết phải có nghĩa vụ thi hành. Mặt khác, tại Điều 7 Hợp đồng thế chấp tài sản đã thoả thuận, bên nhận thế chấp được xử lý tài sản để thu hồi nợ, Ngân hàng đã có thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn nợ vay đối với ông Tiến. Do đó trong trường hợp ông Tiến không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[5] Về án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải trả 541.562.580 đồng là 20.000.000 đồng cộng 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng là 141.562.580 đồng x 4% = 5.662.000 đồng + 20.000.000 đồng = 25.662.000 để nộp ngân sách Nhà nước.

Chi phí thẩm định tại chỗ Ngân hàng đã nộp 6.000.000 đồng để thẩm định xem xét tại chỗ và đã chi cho Hội đồng nay buộc anh T phải trả lại cho Ngân hàng 6.000.000 đồng.

Ngân hàng n không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật: Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 117, 119, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 324, 405, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn N.

2. Buộc ông Bùi Mạnh T phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với số tiền gốc lãi tính đến ngày 27/9/2024 là 541.562.580 đồng (*Ghi bằng chữ: Năm trăm bốn mươi một triệu, năm trăm sáu mươi hai ngàn, năm trăm tám mươi đồng*), trong đó, nợ gốc 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 38.893.151 đồng, nợ lãi quá hạn 1.690.141 đồng, nợ lãi chậm trả 979.288 đồng;

3. Tài sản bảo đảm để thi hành nghĩa vụ thi hành án của ông Bùi Mạnh T gồm:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 223, tờ bản đồ số 111; địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố 7, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, diện tích 139.3 m², trong đó 60m² đất ở, đất trồng cây lâu năm 79.3m², đã được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DL277698, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: VP19131, cấp ngày 01 tháng 8 năm 2023 mang tên ông Bùi Mạnh T.

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 178/2023/HĐ-TC ngày 20/10/2023 và Văn bản thoả thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay số 178/2023/VBTT ngày 20/10/2023 được ký kết giữa: Bên thế chấp: Ông Bùi Mạnh Tiến; Bên nhận thế chấp: Ngân hàng n, chi nhánh Quảng Bình, được công chứng ngày 20/10/2023:

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Xử buộc Bùi Mạnh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 25.662.000 đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

- Ngân hàng n không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng n số tiền tạm ứng án phí 12.480.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001249 ngày 21/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Xử buộc Bùi Mạnh T phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về chi phí thẩm định tại chỗ 6.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27/9/2024, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND TP Đồng Hới.
- Chi cục THADS TP Đồng Hới.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc